

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 29-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Viết P, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn DD, xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Viết Đ và bà Lê Thị V; có vợ là Vũ Thị Thanh H, chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27-11-2019 đến nay; có mặt.

Bị hại:

1. Ông Vũ Văn H; nơi cư trú: Thôn VQ, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bà Trịnh Thị X; nơi cư trú: Thôn ND, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Xuân P; nơi cư trú: Thôn NĐ, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Người làm chứng: Bà Trịnh Thị N; ông Trịnh Quang L; bà Vũ Thị N; đều vắng mặt; ông Vũ Viết Đ; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07 tháng 9 năm 2019, Vũ Viết P đi xe khách từ nội thành Hải Phòng về khu vực cầu AN thuộc địa phận xã VA, huyện VB thì xuống xe. Lúc này, do không có tiền tiêu sài, P nảy sinh ý định tìm xem có nhà dân nào sơ hở thì sẽ đột nhập để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, P đi bộ đến thôn VQ, xã TL, thấy nhà ông Vũ văn H, sinh năm 1958 không có người ở nhà nên mở cổng đi vào. Khi vào trong, P thấy có 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1208 màu tím đặt trên mặt tủ ly nên đã lấy cho vào túi quần rồi đi tiếp đến thôn NĐ, xã TL. Khi thấy 01 chiếc xe máy điện màu đỏ, đen mang biển số 15MĐ3-02404 của bà Trịnh Thị X, sinh năm 1959 dựng ở sân nhà bà Trịnh Thị N mà chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa. P đã vào lấy chiếc xe này rồi đi về hướng thôn TT, xã VA. Tại đây, P bị anh Trịnh Quang L là cháu của bà X phát hiện, giữ lại báo cho Công an xã VA đến đưa P cùng vật chứng về trụ sở UBND xã VA để làm việc rồi chuyển cho Công an huyện VB điều tra xác minh làm rõ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 95 ngày 11-9-2019 của hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện VB đã kết luận: Giá trị chiếc xe máy điện mang biển số 15MĐ3-02404 nhãn hiệu Momentum màu đỏ, đen tại thời điểm Vũ Viết P chiếm đoạt là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) và giá trị 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 màu tím tại thời điểm Vũ Viết P chiếm đoạt là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Viết P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Viết P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu: Vào 08 giờ ngày 07 tháng 9 năm 2019, Vũ Viết P đã một mình lén lút chiếm đoạt của ông Vũ văn H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 có giá trị 150.000 đồng và chiếm đoạt của bà Trịnh Thị X 01 chiếc xe máy điện mang biển số 15MĐ3-02404 có giá trị 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị là 4.150.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSVB ngày 10 tháng 02 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Vũ Viết P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Vũ Viết P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 là hoàn

toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015, tuyên bố bị cáo Vũ Viết P phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 12 đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Có đủ cơ sở kết luận: Vào 08 giờ ngày 07 tháng 9 năm 2019 Vũ Viết P đã lén lút trộm cắp của ông Vũ Văn H ở thôn VQ, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng 01 điện thoại di động Nokia 1280 có giá trị là 150.000 đồng và của bà Trịnh Thị X 01 chiếc xe máy điện mang biển số 15MĐ3-02404 có giá trị là 4.000.000 đồng. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 4.150.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không

lớn. Bị cáo có ông nội Vũ Viết T là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Quá trình xét xử, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của ông Vũ văn H 01 điện thoại di động Nokia và 01 chiếc xe máy điện mang biển số 15MĐ3 - 024.04 là của ông Lương Xuân P, chồng bà Trịnh Thị X. Quá trình bắt giữ bị cáo đã nộp lại những tài sản này. Chiếc điện thoại và xe máy điện đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB trả lại cho bị hại. Quá trình điều tra, các bị hại không yêu cầu bồi thường khoản gì, ông Lương Xuân P không có ý kiến đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ của P chiếc điện thoại Nokia 1280 màu tím và chiếc xe máy điện mà P trộm cắp cùng với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng của P. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Nokia màu tím là của ông Vũ văn H, chiếc xe máy điện là của bà Trịnh Thị X, còn chiếc điện thoại Nokia loại cảm ứng màu đen là của P không liên quan đến việc phạm tội. Do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho P và những người này quản lý sử dụng.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Viết P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Vũ Viết P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản), thời gian thử thách án treo là 12 (mười hai) tháng. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Giao Vũ Viết P cho Ủy ban nhân dân xã DT, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử bị cáo Vũ Viết P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV27, PC 81);
- Công an huyện VB;
- Chi Cục THADS huyện VB;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền